

Gia đình đã thành vấn đề như thế nào?

NGUYỄN ĐỨC MẬU*

Ở Việt Nam, những năm 10 và 20 của thế kỷ này mới xuất hiện rõ nét xu thế gia nhập vào thế giới hiện đại, đánh dấu bằng việc phát triển giao thông, mở rộng đô thị, sự tăng trưởng các tầng lớp thị dân và, đi đôi với nó, là chủ trương Âu hóa. Trong cuộc sống đã đổi mới, các tầng lớp thị dân, mà có ý thức nhất là các thanh niên Tây học, nhìn ra một trở ngại là gia đình truyền thống với những nề nếp, những tục lệ, những mối quan hệ của nó trong họ, ngoài làng. Họ đã mở một cuộc tấn công vào đó. Hành động của thị dân và các thanh niên Tây học lúc đó đã báo động xã hội cú, gây thành một cuộc tranh cãi xung quanh vấn đề gia đình. Báo chí và văn học đầu thế kỷ cũng đã phản ánh tình hình xung đột đó trong xã hội. Chúng tôi tìm hiểu thực tế đó trong báo chí và văn học từ năm 1915 đến năm 1930, ở giai đoạn đầu của cục diện xung đột lúc vấn đề mới được nêu ra¹. *Đông dương tạp chí*, ra đời năm 1913, nói đến các vấn đề gia huấn, nữ huấn, nữ tác còn hình dung gia đình thuần túy theo quan niệm Nho giáo

Trước đó các báo *Gia đình báo*, *Nông cổ mín đàm*, *Lục tỉnh tân văn*, *Đảng cổ tùng báo*. . . phần lớn có tính công báo, và hiện nay cũng không có đủ trong các thư viện ở Hà Nội. Chúng tôi bắt đầu sự theo dõi từ báo *Nam phong* ra đời năm 1917, ngay từ số 2 đã nêu ra vấn đề gia đình và dừng lại trước năm 1930 lúc Phan Khôi nhà báo hăng hái nhất trong vấn đề này đã viết trên *Phụ nữ Tân văn* những lời có ý nghĩa tổng kết, và trong văn học Tự lực văn đoàn đã đưa vấn đề gia đình thành vấn đề xã hội rộng rãi. Gia đình liên quan với các thiết chế xã hội khác với cách quan niệm vị trí con người trong xã hội. với cách quan niệm tổ chức xã hội nói chung. Trong thời điểm đổi thay, nó được phát hiện từng điểm, từng cạnh khía chứ không phải toàn bộ. Chúng tôi cũng quan tâm đến quá trình phát hiện, đặt các vấn đề như vậy hơn là cách kiến giải, phản động hay tiến bộ của người này hay người khác.

Nam phong là một tạp chí học thuật. Chủ bút của nó là Phạm Quỳnh viết trên đó nhiều bài về vấn đề gia đình. Phạm Quỳnh lúc bấy giờ được coi là người học giả uyên bác thông hiểu cả hai nền văn hoá Đông Tây. ông cũng có tham vọng gây dựng cuộc hôn phối giữa hai nền văn hoá Pháp - Việt. đó. ảnh hưởng lối sống Âu hóa trong các đô thị sau Đại chiến I chắc đã khá phổ biến. Phạm Quỳnh đã phải kêu lên : " Ngày nay gia đình ở ta thật không có kỷ cương gì cả, đến nhà danh gia thế phiệt cách cư xử cũng thấy phóng túng hơn xưa " (NP số 21)².

"Lòng người khao khát tự do, hình như muốn phá đổ cả những chế độ cổ thời trước" (NP e02), "Nhiều người không lấy chốn gia đình làm trọng nữa, không những thế, lại coi gia đình là một dự bó buộc mình, chỉ muốn thoát ly cho khỏi. Làm con thì lấy cái quyền cha mẹ làm nặng, lấy lời khuyên bảo làm phiền, không kể còn có kẻ vô loại đến ăn ở bất nhân., bất hiếu với đấng sau thành ra mình, đòi cha mẹ tệ hơn kẻ ăn người ở. Hạng ấy không phải là không nhiều. " (NP số 21). Gây ra " cái vạ " " luân thường đảo điên " " gia đình tan nát " thì trách nhiệm thuộc về cả đàn ông và đàn bà. Nhưng thủ phạm, thì theo cách nói của *Nam phong*, là những người "con gái đòi nay ", những người đòi nữ quyền, đòi tự do, nhất là đòi tự do kết hôn, bất chấp quyền cha mẹ, quyền của gia đình, không chủ trì cái gia đạo, coi sóc trong việc nhà, mà thành một vật trang hoàng để phô bày nơi đàn đĩm " (NP số 21). Theo cách nghĩ lúc đó gia đình không tách khỏi họ, cho nên có khi Phạm Quỳnh dùng chữ gia đình có khi dùng chữ gia tộc. Gia đình, theo ông là " đoàn thể nhỏ nhất, mạnh nhất, bền

* Cán bộ nghiên cứu Viện Văn học

¹. Bài viết của chúng tôi đã được giáo sư Trần Đình Hượu xem lại và sửa chữa. Xin tỏ lời trân trọng cảm ơn.

² *Nam Phong*

nhất, hợp với lẽ thiên nhiên hơn cả" (NP số 2). Và trong gia đình "Hiếu chẳng phải là nghĩa vụ rất tôn, rất nghiêm, rất cao thượng, rất thuần túy dư. . ." (NP số 4). Cái mà Phạm Quỳnh đưa ra để tránh cái vạ lớn gia đình tan rã là bảo vệ đạo hiếu, là đàn bà chủ trì gia đạo, tức là không ra khỏi buồng the để hoạt động ngoài xã hội. Trong bài "Nghĩa vụ là gì" (NP số 4) Thượng Chi (P. Q.) viết "Thậm chí người đàn bà cũng bỏ chôn khuê phòng mà ra nơi công chúng yêu sách những quyền bảo cử, quyền chính trị, thì xã hội có trật tự nào nữa, gia tộc còn có thể vững bền sao được". Trên *Nam Phong* dịch đăng cả những sách Tây, sách Tàu để biện hộ cho chủ trương đó của ông Chủ bút. Vậy thì làm gì có cuộc hôn phối giữa hai nền văn minh? Có nhưng hơi bất bình thường. Một bên (cô dâu hay chú rể?) phải cải tịch, phải tùy tục theo bên kia. Phạm Quỳnh cũng nói: "Tự do, bình đẳng là những chữ hay" (NP số 3) vẫn tán thành "cái tư tưởng mới của thế giới văn minh ngày nay, chủ trương cái thuyết đàn ông, đàn bà bình đẳng giục giã ta phải lưu tâm vào sự giáo dục đàn bà con gái, khiến cho người đàn bà ở đời cũng được cái địa vị, cái nhân cách tương đương với đàn ông" (NP số 3). Giáo dục phụ nữ nhằm làm cho họ "giữ phẩm hạnh, đủ tư cách tự thủ, tự chủ", các đẳng cấp có mục tiêu khác nhau. Giáo dục "con gái thượng lưu không vụ về lợi trước mắt mà vụ về nhân cách, con gái trung lưu thì chủ sự thực lợi, thực học, thực nghiệp, nữ công buôn bán và dạy thêm tiếng Pháp. Con gái thượng lưu thì trọng phần quốc văn, văn nghệ và phải học chữ Hán". Không thấy nói đến giáo dục con gái hạ lưu. Trong bài "Địa vị người đàn bà trong xã hội nước ta" (NP số 82) Phạm Quỳnh cũng chê "phép dạy đàn bà con gái gồm trong mấy thiên Nữ huấn, Nữ giới, Nữ tặc, nghĩa lý lẫn lộn như truyện trẻ con, phiến toái, tỳ mỹ, vụn vặt lồi thồi", coi "mấy tập văn chương bã mía" đó thật không khác gì thể lệ của sở cảnh sát từ đầu chí cuối chỉ suốt những điều nghiêm cấm cả, như giam người đàn bà vào trong một cái lưới luật lệ không còn để cho một chút tự do nào nữa".

Phạm Quỳnh cũng nghĩ đến chuyện phụ nữ tham gia vào sự đổi mới xã hội, tức là âu hóa, nhưng là từ trong gia đình "Lấy gia đình mình làm gương" và hoạt động "hội từ thiện, cứu tế, bảo anh, sở hộ sinh, bệnh viện. . ." và lập "các sa lông tiếp các danh sĩ đàm đạo việc đời việc nước" mong từ đó "ảnh hưởng đến cuộc tiến hóa của dân tộc Việt Nam".

Cái chủ trương lấy gia đình làm cái "cửa bè" tránh phong ba, tức là duy trì trật tự xã hội, tránh khỏi sự đảo lộn do lòng khát khao tự do bình đẳng của nữ giới gây ra và thuyết phục họ: "Gia đình là cái thế giới của bọn đàn bà mình, là cái vũ trụ của chị em gái mình; trong thế giới đó mình là bậc chủ nhân, trong vũ trụ đó mình là tay tạo hóa" mà Phạm Quỳnh đưa ra, chắc đã là xa với thực tế lúc đó nhưng trên báo chí nó cũng chưa phải là tiếng nói xa lạ, lẻ loi. Trên báo *Hữu Thanh* số 16, 17, 19, 21 năm 1922, Nguyễn Mạnh Bông viết về "Vấn đề chức nghiệp đàn bà con gái". Dạm Phương nữ sĩ viết "Bốn phận con gái", Trương Quý Bình viết "Việc giáo dục về nữ giới". . . tuy đều thừa nhận "để cho đàn bà 'con gái được tự do ra khỏi vòng áp chế", đều tán thành sửa đổi những chỗ quá khe khắt của gia đình, nhưng là với tinh thần: "không gì quý bằng sẵn có nề nếp cũ, lại thêm tư tưởng mới, mỹ thuật mới, kỹ nghệ mới, ta nên điều hòa châm chước với nhau, điều hay nên thuộc, lẽ dở nên chừa". Nói chung thì họ đều nghĩ: "Chức vụ người đàn bà ở chốn gia đình là việc kinh tế và nữ công. Nếu chốn gia đình không có cái về êm đềm, hòa lạc, trật tự hạnh phúc là lỗi ở người đàn bà".

Ở một nước thuộc địa, phụ nữ đòi giải phóng, đòi tự do bình quyền phải có một tiền đề là nước nhà giành được độc lập. Vấn đề đó không ai viết lên được trên báo chí. Và lại ở nước ta lúc đó cũng phải sau 1925, trong phong trào đòi thả Phan Bội Châu, để tang Phan Chu Trinh, tư tưởng yêu nước mới có dịp công khai bộc lộ. Nhưng khi phong trào giải phóng dân tộc nổi lên thì những vấn đề xã hội như tự do yêu đương, tự do kết hôn, những vấn đề gia đình hầu như lại là nói không phải lúc, không phải chỗ. Những nhà chí sĩ như Ngô Đức Kế, Chủ bút báo *Hữu Thanh* từ năm 1924 hay Huỳnh Thúc Kháng, Chủ bút báo *Tiếng dân* nhìn vấn đề này không có nhiều thiện cảm. Ngô Đức Kế đối lập với Phạm Quỳnh về chính trị phê phán việc Phạm Quỳnh đề cao Truyện Kiều đồng thời cũng cảnh cáo thanh niên đừng vì chuyện yêu đương mà "lãng quên ý nguyện cao xa". Trong *Tiếng Dân* số 80 năm 1928 Như ý viết: "trong trường ngôn luận nước ta, bấy lâu nay đã thấy cái vấn đề phụ nữ: phơi bày ra đủ các phương diện, nào là "nữ quyền" "phụ nữ tạp chí" "nữ quốc dân giáo dục" "phụ nữ giải phóng". Nếu người ngoại quốc mới đến nước ta, mà chỉ đọc những bài cổ động, hô hào của phụ nữ, thì có lẽ họ cho chị em mình đã bước gần kịp chị em bên Âu Mỹ rồi vậy. . . Khốn thay, chỉ có tiếng chửi đã được miêng gi đầu Các chí sĩ yêu nước, lớp cụ Huỳnh chưa thấy sự cần thiết gắn cách mạng dân tộc với cách mạng xã

hội. Và chẳng, quan điểm các cụ về vấn đề gia đình lại không phải là cấp tiến. Trên Tiếng dân nhắc mọi người lưu ý tới giáo dục gia đình, chú trọng đến gia giá³. Phụ nữ vận động đòi quyền tuyền cử, tham chính thì *Tiếng Dân* cũng nhắc khéo " Nổi bất bình đẳng và thống khổ mà còn đó thì quyền tuyền cử có giá trị gì không ? " (TD số 31 - 1929).

Viết nhiều về các vấn đề gia đình là báo *Phụ nữ tân văn* của Phan Khôi. Phan Khôi là một nhà báo lão luyện của đất " Quảng nam hay cãi ". Năm 1937, trên báo *Đông dương tạp chí* số 31 năm 1937 ông đã viết : " Nghĩ rằng một xã hội muốn đổi mới mà còn dung dưỡng những tư tưởng cũ là không thể được, toan tảo trừ nó, tôi dẫn thân làm một tên lính tiên phong. Bắt đầu tôi chỉ trích Khổng giáo trong báo *Thần chung*. Rồi trên *Phụ nữ Tân văn*, *Trung lập*, tôi thông cáo cái thuyết tam cương đã phá cái chế độ đại gia đình. Riêng về phụ nữ, tôi vì họ xóa cái luật nam tôn nữ tỳ, giáng lại cái nghĩa chữ " trinh ", bênh vực sự cái giá là vô tội". Trong *Phụ nữ Tân văn*, Phan Khôi khôn khéo làm hai cuộc trưng cầu ý kiến về vấn đề gia đình và vấn đề tam tòng. Tham gia vào việc trao đổi ý kiến đó là hầu hết các cây bút có tên tuổi, thuộc về những xu hướng rất khác nhau. Có những người đòi đòi mới dứt khoát như Diệp Văn Kỳ : "Đối với vấn đề phụ nữ chỉ còn chuyện giải phóng. Giải phóng ở phong tục, giải phóng ở gia đình, giải phóng ở xã hội". Nhưng cũng có người lại dè dặt ôn hòa : " Tôi rất bất bình về chế độ trọng nam khinh nữ, nhưng tôi không muốn cho ai cao xướng câu nam nữ bình quyền. Phạm trong một nước, nếu có nhiều người tranh quyền thì nước phải nguy; trong nhà cũng vậy, vợ chồng tranh quyền thì nhà phải nát " (Lê Thị Huỳnh-h Lan). Đại diện cho các xu hướng chính trị cũng đã có những ý kiến khác nhau. Phạm Quỳnh chủ trương như trên đã nói. Nguyễn Văn Vĩnh chủ trương đàn bà bình đẳng với đàn ông trong nghề nghiệp, về kinh tế để có tự do. Bùi Quang Chiêu cho nói bình quyền bình đẳng là sai lầm vì " Trong thật sự, ở đời chẳng hề có bình đẳng bao giờ, có chăng cũng là ở trong lý thuyết ". Phụ nữ ít học tưởng đàn ông làm sự gì thì đàn bà cũng làm được sự ấy, đến chỗ " đoạt cả quyền gia trưởng, thiệt là khó chịu lắm". Ngược lại, Phan Văn Hùm thì lại quá khích, chủ trương thủ tiêu gia đình : " Tôi quả quyết rằng xã hội không cần có gia đình, gia đình là cái biểu chứng ngăn sự tiến bộ của xã hội.. . Có gia đình tất phải có tư hữu, có tư hữu thì phải có cạnh tranh, có cạnh tranh thì phải có đàn áp bóc lột.. . Ai cũng tranh đua lo cho gia đình mình đặng thê vinh tử ấm, còn để ý chi đến kẻ chiếu đất màn trời; mạnh được yếu thua, có gì là nhân đạo? " Cụ Phan Bội Châu cũng lên tiếng. Cụ nói : " Cái họa áp chế gia đình không bằng cái họa bùa mê ở giáo dục", Cụ chê trách những người con gái học ở các trường Pháp-việt " Mua được một lá bằng tốt nghiệp thời.xem cha mẹ chú bác không đáng một xu, xem đất nước quê hương không bằng một sợi tóc". ở một bài khác Cụ cũng lên tiếng chống thuyết tam tòng, đặc biệt ở chỗ theo con và theo chồng. Nhà thơ Tản Đà cũng lên tiếng về tình thế biến thiên trong sự hôn giá, tỏ ý không đồng tình với chủ trương tự do kết hôn. Nhà thơ viết" Bố mẹ không thuận gả có lẽ tự mình cứ muốn lấy hay sao? ". Huy động được sự tham gia của nhiều người như vậy, *Phụ nữ Tân văn* đã làm cho vấn đề gia đình nổi lên và cũng đưa ra được nhiều vấn đề hoặc quan trọng, hoặc cụ thể làm cho việc bàn cãi không còn trừu tượng xa xôi như trước nữa. Lê Thị Huỳnh Lan yêu cầu ban hành luật một vợ một chồng, Luật sư Trịnh Đình Thảo phê phán sự bất công trong quyền làm chủ sản nghiệp giữa vợ và chồng : " Trong nhiều gia đình ta, người vợ lo lắng, buôn bán, làm ăn cực khổ, còn anh chồng lêu lổng chơi bời. Vậy mà bao nhiêu sản nghiệp của người vợ làm ra trong khi hai vợ chồng ăn ở với nhau, thì anh chồng làm chủ, chứ vợ không có quyền chi cả " Có những bài nói về quan hệ bà gia nàng dâu, về việc tiếp xúc bạn bè giữa nam và nữ, đòi cho phụ nữ được thu nhận vào công sở, nữ học sinh được đi nghỉ mát như nam học sinh.. . Phan Khôi đã phê phán quan niệm gia đình của Tống nho. Một tác giả ký là A. C. viết bài " Sự khủng hoảng của một gia đình hay là cái tâm lý cũ, cái hoàn cảnh mới" (PNTV³ số 83) phân tích cái tâm lý nuôi con để nhờ cậy lúc tuổi già, bắt con quanh quẩn sống trong làng, coi trọng con trai hơn con gái.. . của người làm cha mẹ và đề nghị thay đổi gia đình và giáo dục gia đình cho thích hợp với thời đại mới.

Năm 1931 Phan Khôi nói : " Gia đình ở sứ ta, nay cũng thành ra vấn đề rồi", và năm 1932, tổng kết cuộc trưng cầu ý kiến *Phụ nữ Tân văn* đã có thể nói : " Tình thế phụ nữ ở trong nước ta ngày nay quyết không phải

³ Phụ nữ Tân văn

như hồi trước, lấy khuê môn làm cửa ngục cho đàn bà mà gánh vác non sông không phải là phần việc của con gái".

Trong báo chí sự thật quả đã là như vậy. Còn trong văn học, năm 1925 có một sự kiện lớn : Hoàng Ngọc Phách công bố tiểu thuyết *Tổ Tâm* làm náo động dư luận xã hội một thời. Tổ Tâm nói về một mối tình say đắm nhưng vô vọng, về một người con gái hết lòng phụng sự ái tình và chết vì ái tình. Trong xã hội thanh niên mê say đọc *Tổ Tâm*, có nhiều người thất vọng trong trường tình đã tự tử. Dư luận sôi nổi xung quanh cuốn tiểu thuyết, một phía cực lực tán dương, một phía cực lực lên án. Thực ra Hoàng Ngọc Phách cũng chỉ mới ca tụng một tình yêu đẹp chứ chưa phát hiện được gì về gia đình. Nhưng những người nhiệt tâm bảo vệ gia đình thì căm con em đọc *Tổ Tâm*, coi nó là nguy hại cho phong hóa. Về sau tác giả đã nói rõ là mình không hề có ý chống gia đình, và điều đó qua có thực trong tác phẩm (*Tổ Tâm* hy sinh tình yêu nghe mẹ mà lấy chồng, Đạm Thủy quên tình yêu theo lời anh mà theo đuổi sự nghiệp nam nhi).

Vào những năm cuối thập kỷ hai mươi, đúng như lời Tổng luận về trung cầu ý kiến của *Phụ nữ Tân văn* : " Từ cấp tiến như ông Phan Văn Trường cho tới ôn hòa như ông Phạm Quỳnh, chẳng mấy ai khuyên bỏ gia đình, như nhiều thợ thuyền Âu Mỹ cả, " (PNTV số 15 năm 1929). Nói cho đúng thì lúc đó dư luận xã hội đã rất sôi nổi về một vấn đề khác, rộng hơn gia đình. Đó là vấn đề nữ quyền và xu hướng chung đã là không thể chấp nhận về sự đổi thay về vị trí quyền lợi của nữ giới. Nhưng gia đình với những vấn đề của nó thì chỉ đang được bàn ở những cạnh khía dính líu với vấn đề nữ quyền mà thôi. Những anh An bất an, những anh Hạnh bất hạnh (nhân vật của *Gia đình, Thừa tự*) trong mối quan hệ với gia đình, họ hàng trước nhiều chuyện tế toái và trong cảnh tù túng nơi bùn lầy nước đọng là nông thôn, chưa nói được tiếng nói của mình. Tự do, hạnh phúc, cá nhân tuy đã được lớp thanh niên Tây học ý thức nhưng vẫn chưa thành một sức mạnh thôi thúc để đặt vấn đề gia đình, và gia đình trong làng- họ ra trước dư luận. Vấn đề gia đình cũng chỉ mới được cảm nhận như một trở ngại cho tự do cá nhân mà chưa được nhìn ở nhiều mặt chính trị, kinh tế, văn hóa trong thể chế chung về xã hội.

Do là những năm đầu của thập kỷ ba mươi, lúc các tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn chưa chào đời.